

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 300/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970

Địa chỉ: C N, khu phố E, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Ngô Đình Đ, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm A, thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Đình Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định vào ngày 20/8/1990 (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01 ngày 20/8/1990). Vợ chồng chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ thường xuyên nhậu,

quậy phá, đánh đập vợ con, ném đập điện thoại, nhiều lần công an đến làm việc nhưng ông vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, bà M sống với con tại khu phố E, phường T, còn ông Đ thì về sống tại nhà cha mẹ ông ở H. Nay tình cảm không còn, bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Đ.

Về nuôi con chung: Có 04 con chung tên Ngô Thị Quế C, sinh năm 1992; Ngô Quế L, sinh năm 1994; Ngô Quế T, sinh năm 1998 (đều đã thành niên), bà không yêu cầu giải quyết. Cháu Ngô Đức T1, sinh ngày 23/11/2007 đang ở với bà M. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu T1 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Tại bản tự khai ngày 25/3/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Đình Đ trình bày:*

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn như bà M trình bày là đúng. Ông Đ thừa nhận, có lúc ông cũng có nhậu nhẹt, về nhà có cãi nhau với vợ, đôi khi không kiềm chế được thì ông Đ có đập phá đồ đạc, đánh vợ con, nhưng ông và bà M đã tự ly thân hơn nhiều năm nay, bà M ở tại T, còn ông thì về ở tại nhà cha mẹ ông ở H, ít khi gặp mặt nên cũng ít khi xảy ra cự cãi. Bản thân ông thấy nếu vợ chồng không sống chung được thì sống ly thân như thời gian qua là ổn, do đó, ông không đồng ý ly hôn với lý do là ông không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con cái.

Về con chung: Có 04 con chung như bà M trình bày là đúng, vì ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến gì về con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thủ tục xử lý đơn khởi kiện còn chậm theo quy định tại các điều 191, 195 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, cho ly hôn với ông Đ; về con chung: Giao cháu Ngô Đức T1, sinh ngày 23/11/2007 cho bà M nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn ông Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm A, thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà M và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc, bà M cho rằng ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, quậy phá, đánh đập vợ con, ném đập điện thoại, nhiều lần công an đến làm việc nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Bà M đã một lần nộp đơn khởi kiện về việc xin ly hôn tại Tòa nhưng vì thương con và mong muốn vợ chồng hàn gắn nên đã rút đơn, nhưng ông Đ vẫn chứng nào tật nấy. Hiện bà và ông Đ sống ly thân đã nhiều năm nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Ông Đ trình bày muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bà M không cho ông cơ hội, ngày cúng giỗ phía bên nhà bà M ông cũng về thăm nhưng bà M đóng cửa không cho vào, bà M cũng nhiều năm không về nhà thăm nhà cha mẹ ông, vợ chồng không có tình cảm gắn bó. Tuy vậy, ông vẫn không đồng ý ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các con, ông yêu cầu vợ chồng sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và ông Đ tự nguyện đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng cũng chính bà M và ông Đ không biết trân trọng và giữ gìn hạnh phúc gia đình. Trong cuộc sống hàng ngày, bà M và ông Đ không có tiếng nói chung, vợ chồng không có tình nghĩa, không có sự thương yêu, quý trọng hay chăm sóc, giúp đỡ nhau và thực tế là cả hai đã sống ly thân một thời gian rất dài, bỏ mặc nhau. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà M và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà M được ly hôn ông Đ là phù hợp.

[3] Việc nuôi con chung: Có 04 con chung tên Ngô Thị Quế C, sinh năm 1992; Ngô Quế L, sinh năm 1994; Ngô Quế T, sinh năm 1998 và Ngô Đức T1, sinh ngày 23/11/2007. Các cháu C, L, T đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, riêng cháu T1 hiện đang ở chung với bà M, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ và bà M cũng có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của

con, đảm bảo sự tôn trọng về nguyện vọng cũng như sự gắn bó thân thiết của cháu T1 với mẹ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu T1 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.
 - Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Ngô Đình Đ.
 - Về nuôi con chung: Có 04 con chung tên Ngô Thị Quế C, sinh năm 1992; Ngô Quế L, sinh năm 1994; Ngô Quế T, sinh năm 1998 và Ngô Đức T1, sinh ngày 23/11/2007. Các cháu C, L, T đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Ngô Đức T1, sinh ngày 23/11/2007 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con,

các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006287 ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phường